

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: 3878 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Bỉm Sơn,
tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn sau năm 2030.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị và các quy định của pháp luật có liên quan; văn bản số 706/BXD-KTQH ngày 24 tháng 4 năm 2013 của Bộ Xây dựng thỏa thuận đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn sau năm 2030;

Xét đề nghị của UBND thị xã Bỉm Sơn tại Tờ trình số 1249/TTr-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2013; của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3333/SXD-QH ngày 22 tháng 10 năm 2013 xin phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn sau năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn sau năm 2030, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

Phạm vi nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch trong địa giới hành chính thị xã Bỉm Sơn, gồm: 6 phường (Ba Đình, Ngọc Trạo, Lam Sơn, Đông Sơn, Bắc Sơn, Phú Sơn), 2 xã (Quang Trung, Hà Lan) và một phần đất phía Tây thuộc xã Hà Long, huyện Hà Trung để mở rộng khu công nghiệp. Tổng diện tích khoảng: 6.701,18 ha. Ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp: Thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;

- Phía Đông giáp: Huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình và xã Hà Vinh (huyện Hà Trung);

- Phía Nam giáp: Các xã Hà Thanh, Hà Vân, Hà Dương huyện Hà Trung;

- Phía Tây giáp: Các xã Hà Bắc, Hà Long huyện Hà Trung.

2. Tính chất, chức năng:

Là đô thị trung tâm vùng động lực kinh tế phía Bắc tỉnh Thanh Hóa; các chức năng chủ yếu là công nghiệp, dịch vụ, du lịch; có vị trí quan trọng về quốc phòng an ninh và đầu mối giao thông; trung tâm giáo dục đào tạo nghề phục vụ cho nhu cầu phát triển nguồn nhân lực.

3. Quy mô dân số và đất đai.

a) Quy mô dân số

- Dự kiến đến năm 2020: Dân số toàn đô thị khoảng 120.000 người;

- Dự kiến đến năm 2025: Dân số toàn đô thị khoảng 150.000 người;

b) Quy mô đất đai

Bảng cơ cấu sử dụng đất:

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (HA)	TỈ LỆ (%)
A.	ĐẤT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ	4656.51	
I	ĐẤT DÂN DỤNG	2412.24	36.00
1	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở	837.98	12.50
	- ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG	461.37	6.88
	- ĐẤT DÂN CƯ PHÁT TRIỂN	376.61	5.62
2	ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	1574.26	23.49
	- ĐẤT HÀNH CHÍNH	24.57	0.37
	- ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	106.53	1.59
	- ĐẤT CÔNG TRÌNH VĂN HÓA	40.54	
	- ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	109.33	1.63
	- ĐẤT GIÁO DỤC	122.34	
3	ĐẤT CÂY XANH - CÔNG VIÊN	70.22	1.05
4	ĐẤT GIAO THÔNG ĐỐI NỘI	1100.73	16.43
II	ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG	2244.27	33.49
1	ĐẤT TRUNG TÂM TĐTT	63.6	0.95
2	ĐẤT TÔN GIÁO TÍN NGƯỠNG	13.93	0.21
3	ĐẤT QUẢN SỰ	89.43	1.33
4	ĐẤT CÔNG NGHIỆP	530.60	7.92
5	ĐẤT KHAI THÁC SÉT	24.55	0.37
6	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	430.52	6.42
7	ĐẤT ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT	40.57	0.61

8	ĐẤT BÀI RÁC	5.80	1.25
9	ĐẤT DỰ TRỮ PHÁT TRIỂN	123.00	1.84
10	ĐẤT KHO TÀNG	97.76	1.46
11	ĐẤT NGHĨA ĐỊA	50.49	0.75
12	ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY	440.02	6.57
13	ĐẤT BÀI RÁC	5.8	0.09
14	ĐẤT GIAO THÔNG ĐỐI NGOẠI	328.20	4.90
B	ĐẤT KHÁC	2044.67	30.51
	ĐẤT ĐỐI NÚI	2020.07	
	ĐẤT MẶT NƯỚC	24,60	
TỔNG DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH		6701.18	100.00

4. Định hướng phát triển không gian:

4.1. Định hướng phát triển không gian thị xã Bim Sơn và vùng phụ cận.

- Theo hướng Đông - Tây: Liên kết vùng kinh tế Bắc Thanh Hóa thông qua đường tỉnh 522 gồm các đô thị: đô thị Thạch Quảng, đô thị Vân Du, thị trấn Kim Tân, đô thị Hà Long, thị xã Bim Sơn, thị trấn Nga Sơn và cảng Nẹ.

- Theo hướng Bắc - Nam: thông qua Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, đường cao tốc liên hệ trực tiếp với Ninh Bình, Hà Trung và các cụm động lực phát triển kinh tế của tỉnh (Khu kinh tế Nghi Sơn, thành phố Thanh Hoá, đô thị Lam Sơn - Sao Vàng).

- Thị xã Bim Sơn đóng vai trò là đô thị trung tâm của vùng kinh tế động lực phía Bắc của tỉnh Thanh Hóa. Dự kiến thị xã Bim Sơn đến năm 2015 là đô thị loại III, đến năm 2025 quy mô dân số vào khoảng 150.000 người. Cùng với chuỗi các đô thị vùng Bắc Thanh Hóa, chủ yếu dọc theo đường tỉnh 522 hình thành vùng kinh tế phát triển với các chức năng: Công nghiệp, dịch vụ thương mại, du lịch... với quy mô dân số đô thị toàn vùng khoảng 350.000 người.

4.2. Định hướng tổ chức không gian thị xã Bim Sơn.

a) Khu sản xuất:

- Các khu sản xuất công nghiệp xác định tại vị trí phía Bắc thị xã và một phần tại khu vực phía Đông. Các cơ sở sản xuất hiện đang nằm trong khu vực nội thị có ảnh hưởng đến môi trường như: khu vực nhà máy gạch VIGLACERA (phường Lam Sơn), Công ty Cổ phần VLXD Bim Sơn (phường Ngọc Trạo)... tương lai sẽ di chuyển ra các khu công nghiệp hạn chế ảnh hưởng đến môi trường sống của dân cư đô thị.

- Khu vực phía Đông Nam thị xã (thuộc xã Hà Lan và Quang Trung), khi chưa phát triển đô thị, các quỹ đất vẫn dành để sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với quá trình đô thị hóa.

b) Khu nội thị: Ôn định các khu vực ở nội thị hiện nay, bao gồm các khu dân cư, trung tâm hành chính đô thị, trung tâm hành chính các đơn vị ở, các trung tâm dịch vụ thương mại đô thị, hệ thống các công trình HTKT và HTXH.

c) Các khu cây xanh cách ly: Giữa các khu sản xuất công nghiệp và các khu ở dân dụng đô thị là hành lang cây xanh, mặt nước, hướng tới đô thị công nghiệp phát triển bền vững và thân thiện với môi trường.

d) Các khu phát triển mới: Mỗi khu đô thị được quy hoạch các loại hình nhà ở: cao tầng gắn với trung tâm các đô thị, các khu nhà ở vườn - biệt thự, các khu nhà ở thấp tầng. Các công trình phúc lợi công cộng gồm: trường học, sân chơi, sân tập thể dục đáp ứng nhu cầu hàng ngày của người dân trong đơn vị ở. Ưu tiên xây dựng các công trình cao tầng; hình thành trong lõi các khu đô thị mới các không gian mở và các tuyến đi bộ tới khu trung tâm công cộng. Ưu tiên loại hình ở chủ yếu là sinh thái, kết hợp cây xanh, mặt nước tạo thành một không gian đô thị sinh thái hài hòa với cảnh quan chung của khu vực.

e) Khu vực ngoại thị: Đáp ứng các yêu cầu phát triển đô thị, đặc biệt là theo các tiêu chí để nâng cấp thị xã Bim Sơn lên đô thị loại III, từng bước được đầu tư xây dựng tiến tới đồng bộ; trước mắt cần có những giải pháp và đầu tư xây dựng hạ tầng các xã thuộc thị xã theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

5. Phân khu chức năng:

5.1. Đất đơn vị ở:

a) Khu dân cư hiện trạng cải tạo, chỉnh trang:

- Diện tích khoảng 461,4ha. Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường. Chỉnh trang diện mạo kiến trúc, từng bước hiện đại, nâng cao chất lượng tiện nghi đô thị theo các tiêu chuẩn đô thị loại III.

- Các khu làng xóm dân cư ngoại thị tùy từng điều kiện cụ thể, từng giai đoạn để đề xuất các giải pháp qui hoạch, cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp hợp lý.

b) Khu ở đô thị xây dựng mới:

- Diện tích khoảng 376,6ha. Khai thác các quỹ đất còn lại trong khu vực nội thị theo các đồ án quy hoạch chi tiết đã được duyệt. Khu vực phát triển mới chủ yếu tại phía Nam sông Tam Điệp, phát triển có giới hạn về phía Bắc đường tỉnh 522.

- Khu vực nhà chia lô liên kế, mật độ xây dựng tối đa 80%, tầng cao trung bình từ 2-5 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 4.0 lần; đối với khu vực nhà

vườn, mật độ xây dựng tối đa 50%, tầng cao từ 1-3 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 1.5 lần.

5.2. Đất trung tâm đô thị:

a) Đất khối hành chính - cơ quan đô thị: Bao gồm các cơ quan hành chính cấp đô thị và cấp đơn vị ở. Diện tích khoảng 24,6ha.

b) Trung tâm dịch vụ thương mại: Bao gồm đất các công trình DV-TM đô thị: 11,07ha; đất các công trình DV-TM tổng hợp cấp vùng: 63,1ha. Phân bố thành 4 khu vực chính:

- Trung tâm dịch vụ - thương mại phía Bắc: bao gồm các cơ sở dịch vụ thương mại, kinh doanh tổng hợp, bến xe, các dịch vụ phụ trợ cho các nhà máy trong khu công nghiệp.

- Trung tâm dịch vụ - thương mại phía Nam: Xây dựng trung tâm Dịch vụ - tài chính - thương mại, văn phòng cấp vùng tại khu vực phía Đông nút giao QL1A và đường tỉnh 522. Tại khu vực nút giao với đường cao tốc phát triển cụm dịch vụ thương mại hậu cần vận tải.

- Cụm công trình dịch vụ - thương mại trung tâm đô thị: Khu vực chợ Bim Sơn, các công trình dịch vụ thương mại dọc Quốc lộ 1A và dọc đường Trần Phú, Nguyễn Văn Cừ gồm các trung tâm ngành hàng tiêu dùng, tài chính, ngân hàng... phục vụ cho nhu cầu của đô thị.

- Trung tâm dịch vụ - thương mại phía Đông: Khu vực ngã tư giao giữa đường Trần Phú và đường Trần Hưng Đạo với đường Lê Lợi bố trí xây dựng các trung tâm DV-TM phục vụ dân cư và các khu công nghiệp khu vực phía Đông đô thị cũng như các huyện Nga Sơn, Hà Trung.

c) Trung tâm văn hoá Bim Sơn: đáp ứng các nhu cầu hưởng thụ và sinh hoạt văn hóa của nhân dân thị xã, đồng thời là nơi tổ chức các sự kiện văn hóa lớn của tỉnh và khu vực Bắc Thanh Hóa. Diện tích đất trung tâm văn hoá 40,5ha.

d) Trung tâm giáo dục, đào tạo nghề: Bao gồm các trường học thuộc hệ thống giáo dục đô thị, các trường đại học, cao đẳng và đào tạo nghề cung cấp nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp. Tổng diện tích đất giáo dục - đào tạo đô thị khoảng 82.5ha; các trung tâm giáo dục đào tạo khu vực khoảng: 39.8 ha.

e) Đất công trình công cộng khác: Các công trình công cộng đô thị, các cơ quan cấp tỉnh, cấp trung ương, các cơ quan chuyên ngành, các văn phòng đại diện... đóng trên địa bàn. Các khu đất này được bố trí phù hợp với nhu cầu sử dụng và định hướng không gian chung của đô thị. Tổng diện tích đất các công trình công cộng khoảng 145,35ha.

5.3. Đất công viên - cây xanh đô thị:

- Cài tạo các công viên cây xanh, điều tiết khí hậu cho đô thị, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Khu vực phía Nam, hình thành hệ thống cây xanh, mặt nước, xây dựng đô thị sinh thái, các khu ở mật độ thưa. Bảo vệ các vùng cảnh quan sinh thái tự nhiên, các khu vực cây xanh cách ly.

- Trung tâm TĐTT thị xã Bim Sơn đóng vai trò là trung tâm TĐTT vùng Bắc Thanh Hóa. Tại các đơn vị ở, bố trí quỹ đất phù hợp xây dựng các khu VH-TĐTT phục vụ cho nhu cầu của nhân dân theo bán kính phù hợp. Tổng diện tích đất CV-CX-TĐTT đô thị khoảng 133.8ha.

5.4. Đất giao thông

- Giao thông nội thị: Quỹ đất giao thông đô thị với tiêu chí xây dựng đô thị loại III, đảm bảo các yêu cầu phát triển trong các giai đoạn tới. Dành quỹ đất khoảng 1,100.7ha cho giao thông đô thị (chiếm 16.4% quỹ đất xây dựng) bao gồm các tuyến đường liên khu vực trở lên.

- Giao thông đối ngoại: Bao gồm tuyến QL1A, đường sắt Bắc Nam và các tuyến đường tỉnh đi qua đô thị. Diện tích khoảng 328.2ha.

- Xây dựng 4 nút giao thông khác mức gồm: nút giao thông tại vị trí giao cắt giữa Quốc lộ 1A và đường tỉnh 522, nút giao tại đường Trần Phú qua Quốc lộ 1A và đường sắt, nút giao đường Trần Hưng Đạo kéo dài, nút giao phía Bắc Quốc lộ 1A đi về phía đường vành đai phía Tây thị xã (theo bản đồ quy hoạch giao thông). Dành đủ quỹ đất để xây dựng nút, đảm bảo tầm nhìn và tốc độ xe chạy khi vào nút.

5.5. Đất công nghiệp:

- Các khu công nghiệp tại vực thị xã Bim Sơn và vùng lân cận được xác định là công nghiệp đa ngành tập trung. Tổng diện tích khoảng 1.123 ha gồm các cơ sở công nghiệp, các khu công nghiệp hiện có và các khu phát triển công nghiệp theo quy hoạch. Trong đó đất công nghiệp trong ranh giới thị xã (530,6ha) và công nghiệp phát triển về phía Tây thuộc xã Hà Long (593,0ha).

- Các khu vực khai trường khai thác nguyên liệu sét của Công ty Xi măng Bim Sơn theo quy hoạch vùng nguyên liệu vẫn được giữ nguyên, không chế cốt san nền theo quy hoạch để hoàn trả lại mặt bằng phục vụ xây dựng, phát triển đô thị trong các giai đoạn sau.

5.6. Đất quân sự:

Cơ bản giữ nguyên tại các vị trí hiện nay. Các khu vực xây dựng theo quy hoạch thuộc khu vực đất quốc phòng, an ninh phải có sự thoả thuận của

các cơ quan có thẩm quyền. Diện tích đất an ninh quốc phòng khoảng : 89.4 ha.

5.7. Quy hoạch nghĩa trang, khu vực xử lý rác thải

- Quy hoạch nghĩa trang mới được quy hoạch tại vị trí phía Đông đô thị, với nhiều hình thức an táng khác nhau đảm bảo các yêu cầu về VSMT. Diện tích nghĩa trang mới khoảng 50.4ha.

- Các nghĩa địa hiện tại, nếu không nằm trong các khu vực xây dựng và phát triển đô thị thì khoanh vùng, không hung táng, không phát triển thêm. Các nghĩa địa nằm trong quy hoạch phát triển đô thị, khi có dự án đầu tư sẽ được di chuyển quy tập vào khu vực nghĩa trang mới của thị xã.

- Khu vực xử lý rác thải đô thị quy hoạch tại vị trí phía Tây nghĩa trang, hiện đang được đầu tư xây dựng, quy mô khoảng 5.8 ha.

5.8. Đất dự trữ phát triển

- Tập trung chủ yếu phía Đông Nam đô thị thuộc xã Hà Lan, các quỹ đất này sẽ được dành để phát triển đô thị sau năm 2030 hướng tới xây dựng phát triển đô thị từ loại III lên loại II. Trước mắt các khu vực này vẫn để sản xuất nông nghiệp bình thường.

- Đất dự phòng phát triển cần được quản lý, sử dụng tốt đúng mục đích, tránh lãng phí, tốn kém do phải di chuyển đền bù. Diện tích đất dự trữ phát triển: 123ha.

5.9. Đất tôn giáo - tín ngưỡng:

Nâng cấp tôn tạo lại không gian kiến trúc và cảnh quan của các khu di tích (đền Sòng, đền Chín Giếng.....) nhằm khai thác và phát huy giá trị di tích phục vụ người dân và du khách toàn quốc. Diện tích khoảng: 13.9 ha.

6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

6.1. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

a) Khu Tây Quốc lộ 1A: (giới hạn từ đường QL1A đến đường cao tốc dự kiến thuộc phường Bắc Sơn, Ngọc Trạo, một phần đất Hà Long và Hà Tiến).

- Khu đất phía Bắc đường Nguyễn Văn Cừ: Cao độ nền thấp nhất cho toàn khu là 8,0 m; Khu vực xây dựng khu công nghiệp, cao độ nền từ 10-16m.

- Khu đất phía Nam đường Nguyễn Văn Cừ, Bắc đường Lê Thánh Tông: Cao độ nền thấp nhất là 4,5m; cao độ nền cao nhất từ 10m đến 15m.

- Các khu vực ruộng trũng, ao, đầm, cao độ nền xây dựng thấp nhất từ 3,5m đến 4,5m.

b) Khu trung tâm thị xã: Khu đất công nghiệp và đất xây dựng Nam đường Trần Hưng Đạo đến sông Tam Điệp. Khu vực đã xây dựng cơ bản giữ nguyên theo mặt nền hiện trạng. Cao độ nền xây dựng thấp nhất: 5.5m; Cao độ nền xây dựng cao nhất 25m-30m (khu vực Đồi Ông).

c) Khu vực phía Nam: Khu đất xây dựng Nam sông Tam Điệp. Cao độ nền xây dựng căn cứ vào cao độ thiết kế mặt đường tỉnh 522 và tính chất chức năng khu vực. Cao độ nền xây dựng thấp nhất cho khu vực là 3.20-3.50m, khu vực đồi Bim cao độ nền xây dựng có thể tới 12.5m.

d) Khu vực phía Bắc thị xã: Khu đất công nghiệp phía Bắc cao độ nền căn cứ vào cao độ mặt đường Trần Hưng Đạo làm chính. Cao độ nền xây dựng thấp nhất từ 9,5m. Cao độ nền xây dựng cao nhất khu (hồ Cánh Chim) từ 29,0-30m.

e) Khu Đông đường Lê Lợi: Cao độ nền xây dựng thấp nhất cho toàn khu là 4,5 m. Khu đất xây dựng khu công nghiệp cao độ nền từ 10 - 25 m. Các công trình đặc biệt cao độ nền xây dựng có thể cao hơn theo tính năng riêng xây dựng.

6.2. Quy hoạch hệ thống thoát nước:

Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa. Nạo vét sông Tam Điệp và các hệ thống suối, khe, đầm hồ hiện tại để điều tiết và xử lý nước thải sinh hoạt.

- Hệ thống thoát nước thị xã Bim Sơn chia thành các khu vực như sau:

+ Khu vực I: Phường Ngọc Trạo, Phường Bắc Sơn.

+ Khu vực II: Phường Ba Đình, Phường Lam Sơn, phường Đông Sơn.

+ Khu vực III: Phường Phú Sơn, xã Quang Trung, xã Hà Lan.

- Hệ thống thoát nước chính

+ Sông Tam Điệp: Thoát nước chính cho các phường Ba Đình, Lam Sơn, Đông Sơn, xã Quang Trung và xã Hà Lan theo hướng Tây Bắc - Đông Nam sang huyện Hà Trung.

+ Sông Tống: Thoát nước chính cho toàn bộ phía Tây và phía Tây Nam thị xã Bim Sơn bao gồm phường Ngọc Trạo, phường Bắc Sơn và phường Phú Sơn theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, đổ ra vịnh Bắc Bộ ở vùng Nga Sơn.

6.3. Quy hoạch giao thông:

a) Giao thông đối ngoại:

- Mặt cắt ngang và hành lang an toàn đường bộ của tuyến đường cao tốc Bắc Nam tuân thủ quy hoạch đường bộ cao tốc đã phê duyệt; Quốc lộ 1A tuân thủ hướng tuyến và mặt cắt ngang của các quy hoạch chi tiết đã phê duyệt và dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A hiện đang triển khai.

- Tuyến đường tỉnh 522 (đường Lê Thánh Tông) và đường Thanh Niên tuân thủ hướng tuyến theo dự án đầu tư đường Bim Sơn - Đảo Nẹ. Đoạn qua thị xã Bim Sơn quy mô mặt cắt ngang 40,0m (mặt đường 10,5mx2; vỉa hè 8mx2; phân cách 3m);

- Quy hoạch mới tuyến đường vành đai phía Tây từ Quốc lộ 1A song song với đường bộ cao tốc và kết nối với tuyến đường tỉnh 522 tại vị trí gần nút giao. Mặt cắt ngang quy hoạch: mặt đường 10,5mx2; vỉa hè 8mx2; phân cách 10m; chỉ giới đường đỏ 47m.

b) Giao thông nội thị:

- Tuyến đường Trần Hưng Đạo quy hoạch vượt đường bộ cao tốc chạy về phía Tây sang đô thị Hà Long. Về phía Nam, kéo dài đường Trần Hưng Đạo qua sông Tam Điệp nối với đường tỉnh 522, chỉ giới đường đỏ 40m (mặt đường 10,5mx2; vỉa hè 8mx2; phân cách 3m).

- Tuyến đường Nam Bim Sơn 1 kéo dài tạo thành trục trung tâm của khu vực phía Nam Bim Sơn. Mặt cắt ngang 40,0m (mặt đường 10,5mx2; vỉa hè 8mx2; phân cách 3m).

- Các tuyến đường nội thị gồm: Trần Phú, Lê Lợi, Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Đức Cảnh... tuân thủ theo quy hoạch chung và các quy hoạch chi tiết đã được duyệt.

6.4. Quy hoạch Cấp nước:

- Nhu cầu dùng nước dự tính đến năm 2020 khoảng 41.000 m³/ng.đ; đến năm 2025 khoảng 85.000 m³/ng.đ;

- Nguồn nước:

+ Giai đoạn đến 2020: Cải tạo nâng công suất nhà máy nước hiện tại từ 10.000 m³/ng.đ lên 30.000 m³/ng.đ. (trạm cấp nước số 1). Cải tạo nâng công suất nhà máy nước 53 từ 600m³/ng.đ lên 10.000 m³/ng.đ (trạm cấp nước số 3). Khai thác nhà máy nước hiện có của nhà máy xi măng Bim Sơn (Trạm 54) sẽ đảm bảo nhu cầu sử dụng cho thị xã trong giai đoạn đầu đến 2020. (trạm cấp nước số 2).

+ Giai đoạn đến 2025: Trên cơ sở các nhà máy nước hiện có, bổ sung thêm nhà máy nước số 4, có công suất 45.000 m³/ng.đ. Nguồn nước khai thác dự kiến sử dụng nguồn nước ngầm khai thác tại chỗ.

- Mạng đường ống cấp I, II: Hiện tại mạng lưới đường ống cấp nước thị xã đã đầu tư, tuy nhiên để đáp ứng được yêu cầu cấp nước trong tương lai cần thiết phải hoàn chỉnh và có giải pháp mạng lưới hợp lý nhằm đảm bảo về lưu lượng cấp, áp lực và tính liên tục.

6.5. Quy hoạch cấp điện:

- Tổng nhu cầu cấp điện đến năm 2025 khoảng 371 MW;

- Nguồn điện: trạm 220kV Bim Sơn công suất (2x250)MVA-220/110kV; trạm 110kV Bim Sơn 1x40MVA – 110/35/22kV. Dự án xây dựng trạm 220kV và trạm 110kV đã được phê duyệt, vị trí 2 trạm được bố trí cạnh nhau tại khu vực đồi đất thuộc phường Bắc Sơn. Giai đoạn đến 2025 nâng công suất trạm 110kV Bim Sơn lên (63+40)MVA-110/35/22kV.

- Cấp điện cho nhà máy xi măng Bim Sơn có trạm 110kV công suất 110/6kV – (2x40+52)MVA. Cấp điện cho nhà máy ô tô VEAM là trạm 110kV công suất 110/6kV – (2x18)MVA.

- Mạng lưới đường điện 110kV: Các lộ xuất tuyến 110KV của Trạm 220KV Bim Sơn được thiết kế lộ kép nhằm giảm thiểu các lộ xuất tuyến gây ảnh hưởng đến quy hoạch đô thị, đường điện 110kV vào nhà máy xi măng bố trí tại khu vực đồi núi phía Bắc thị xã.

- Mạng lưới đường điện trung thế 6kV-10kV-22kV-35kV: Sau khi trạm điện 110kV Bim Sơn đưa vào sử dụng sẽ từng bước thay thế chuyển đổi cấp điện áp từ 6kV-10kV sang 22-35kV.

- Các tuyến 10KV, 22KV trong nội thị cấp điện cho các đối tượng từng bước được thiết kế hạ ngầm, các tuyến thiết kế mới thiết kế hạ ngầm dưới vỉa hè đường giao thông, khu vực ngoại thị có thể được đi nổi phù hợp với điều kiện thực tế khu vực.

- Mạng lưới hạ thế: Phát triển lưới điện hạ thế gắn với các tuyến trung thế và trạm biến áp xây mới để cấp điện cho các phụ tải của đô thị, đảm bảo chỉ tiêu đạt được là 100% hộ dân được sử dụng điện. Đối với công tác cải tạo lưới hạ thế, cần tiến hành từng bước thay thế các đường dây hạ thế đã cũ tuổi thọ lớn.

- Hệ thống chiếu sáng được thiết kế phù hợp với cảnh quan môi trường, cảnh quan kiến trúc, tạo ra được các điểm nhấn. Thiết kế hệ thống điện cho quảng cáo, lễ hội, không ảnh hưởng đến mạng lưới chiếu sáng chung của đô thị.

6.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường đô thị:

Thiết kế hệ thống thoát nước thải riêng với hệ thống thoát nước mưa, thoát nước theo nguyên tắc tự chảy; Khu vực nghiên cứu được chia làm 3 lưu vực chính:

- Lưu vực 1: Phía Bắc sông Tam Điệp (khu vực trung tâm) gồm phường Ba Đình, phường Lam Sơn và phường Đông Sơn. Hướng dốc thoát nước từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông.

- Lưu vực 2: Phía Tây Quốc lộ 1A gồm phường Bắc Sơn, một phần xã Hà Long xã Quang Trung và phường Ngọc Trạo. Hướng dốc thoát nước từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông.

- Lưu vực 3: Là khu vực phía Nam sông Tam Điệp, địa phận phường Phú Sơn, xã Quang Trung và xã Hà Lan. Hướng dốc thoát nước từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông.

Giai đoạn đến 2020 đầu tư 2 trạm xử lý nước thải sinh hoạt với tổng công suất là 14.000 m³/ng.đ. Giai đoạn đến 2025 đầu tư 3 trạm xử lý nước thải sinh hoạt với tổng công suất là 34.000 m³/ng.đ.

- Nước thải công nghiệp: Nhu cầu cấp nước cho công nghiệp thì đến 2020 nhu cầu là 21.000m³/ng.đ; đến 2025 là 40.000m³/ng.đ. Bố trí 2 trạm xử lý nước thải, nước công nghiệp.

+ Trạm 1: Bố trí tại khu A khu công nghiệp, xử lý nước cho khu A thuộc lưu vực 2. Trạm có công suất GĐ1 đến 2020 là 10.000m³/ng.đ. GĐ2 đến 2025 là 20.000 m³/ng.đ.

+ Trạm 2: Bố trí tại khu công nghiệp vừa và nhỏ, xử lý nước thải cho khu công nghiệp vừa và nhỏ thuộc lưu vực 1 và nhà máy xi măng. Trạm có công suất GĐ1 đến 2020 là 6.000m³/ng.đ. GĐ2 đến 2025 là 12.000 m³/ng.đ.

6.7. Thu gom, xử lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường

- Rác thải đô thị được thu gom xử lý đến 2020 đạt tối thiểu 90%, đến 2030 đạt 100%.

- Chất thải rắn nguy hại phải được thu gom, vận chuyển và xử lý riêng, phù hợp với quy định về pháp luật bảo vệ môi trường.

- Vị trí nhà máy xử lý rác thải rắn được xác định tại phường Đông Sơn. Nhà máy xử lý rác thải đảm nhận xử lý cho khu vực thị xã và vùng phụ cận. Quy mô dự kiến khoảng 10 ha.

- Lượng rác thải sinh hoạt tính cho toàn đô thị với tiêu chuẩn 0,9kg/ng.ngđ đến năm 2020 là 90.000kg/ngđ, đến năm 2025 là 180.000kg/ngđ.

- Xây dựng khu nghĩa trang nhân dân mới của đô thị tại phường Đông Sơn, quy mô khoảng 50ha, gồm 2 khu: phía Bắc và phía Nam tuyến đường đi Hà Vinh: khu vực phía Bắc là khu vực hung táng khoảng 20ha, khu vực phía Nam là khu cát táng khoảng 30ha với các hình thức táng khác nhau theo hướng văn minh, hiện đại đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường. Từng bước di chuyển các nghĩa địa hiện có thuộc các xã, phường về nghĩa trang nhân dân theo quy hoạch.

6.8. Thông tin liên lạc

Trên cơ sở hệ thống hạ tầng hiện có, để đáp ứng cho nhu cầu phát triển lâu dài, ngành bưu chính viễn thông cần có quy hoạch cụ thể cho từng giai đoạn phát triển của đô thị. Xây dựng thống dây dẫn chạy dọc theo các tuyến giao thông quy hoạch, nâng công suất tổng đài để mở rộng mạng điện thoại, Internet trong khu vực đô thị và các huyện lân cận.

7. Quy hoạch xây dựng đợt đầu

7.1. Hệ thống các công trình giao thông hạ tầng xã hội.

- Các đơn vị ở: Đối với các khu dân cư nội thị: cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, bổ sung các công trình hạ tầng xã hội theo các tiêu chí đô thị loại III.

+ Đối với khu vực ngoại thị (xã Hà Lan và Quang Trung): Gắn đầu tư theo quy hoạch xã nông thôn mới với quy hoạch chung thị xã và các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết.

- Trung tâm hành chính: Chính trang lại các công sở hành chính, theo quy hoạch. Đầu tư xây dựng khu trung tâm hội nghị kết hợp với quảng trường trung tâm đô thị, tạo bộ mặt mới cho thị xã.

- Hệ thống trung tâm dịch vụ: Tổ chức các cơ sở dịch vụ theo 3 cấp: Xây dựng trung tâm thương mại, chợ đầu mối và các điểm thương mại, dịch vụ gồm: Siêu thị, khách sạn nhà hàng, dịch vụ thương mại...

- Trung tâm y tế: Nâng cấp, cải tạo trung tâm Y tế thị xã, bệnh viện đa khoa ACA và hệ thống Y tế các đơn vị ở. Xây dựng khu vực trung tâm Y tế kết hợp nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khoẻ tại khu vực phía Nam thị xã.

- Trung tâm giáo dục đào tạo: Đầu tư xây dựng mới các hệ thống các cơ sở giáo dục, đáp ứng các nhu cầu phát triển của đô thị, nhất là các đơn vị ở mới được chia tách và thành lập mới.

- Trung tâm TĐTT: Từng bước đầu tư nhằm hình thành khu thể thao tổng hợp cấp vùng, đáp ứng nhu cầu tập luyện, thi đấu thể thao đồng thời là nơi tổ chức các sự kiện văn hoá, chính trị của thị xã và khu vực Bắc Thanh Hoá.

- Khu công nghiệp: Lập quy hoạch chi tiết các khu công nghiệp theo quy hoạch chung đã được phê duyệt làm cơ sở để lập dự án, kêu gọi đầu tư.

- Cây xanh: Sử dụng triệt để diện tích cây xanh, mặt nước sông suối, hồ nước hiện có hình thành các khuôn viên cây xanh đô thị. Kết hợp đầu tư các tuyến giao thông (đường dạo) tạo cảnh quan cho đô thị; Tại các đơn vị ở, các tiểu khu, xây dựng các khu văn hoá kết hợp TĐTT.

7.2. Hệ thống các công trình giao thông hạ tầng kỹ thuật.

- Giao thông vận tải: Đầu tư xây dựng tuyến đường tỉnh 522 theo dự án đã được phê duyệt.

+ Lập dự án đầu tư đường Trần Hưng Đạo, đường Nguyễn Đức Cảnh, đường Lê Lợi kéo dài đến đường tỉnh 522 làm động lực phát triển khu vực phía Nam theo định hướng quy hoạch chung.

+ Lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các đơn vị ở phục vụ cho yêu cầu phát triển của đô thị mới.

- Cấp nước: Xây dựng nhà máy cấp nước và các tuyến đường ống cấp 1, cấp 2 trong các khu vực dân cư hiện trạng và các khu vực phát triển dân cư mới.

- Thoát nước bản và VSMT: Tổ chức hệ thống thu gom rác, xác định vị trí bãi thu gom để xử lý 100 %. Hình thành khu nghĩa địa tập trung và xây dựng trạm xử lý nước thải tại vị trí đã được xác định theo quy hoạch.

- Cấp năng lượng, cấp điện và chiếu sáng công cộng: Đầu tư xây dựng các tuyến điện theo các trục giao thông mới. Đầu tư điện chiếu sáng công cộng trên các đường phố.

- Quy hoạch hệ thống cấp phát xăng dầu, khí đốt: đảm bảo cung ứng thuận tiện, an toàn và vệ sinh môi trường.

- Thông tin liên lạc: Hiện đại hoá mạng thông tin bưu điện theo dự án của ngành bưu điện, hoàn chỉnh mạng bưu cục khu vực, phát triển các dịch vụ bưu chính viễn thông theo kịp các nước tiên tiến.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

a) UBND thị xã Bim Sơn:

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các ngành có liên quan tổ chức công bố công khai quy hoạch rộng rãi cho nhân dân biết, kiểm tra giám sát thực hiện.

- Tiếp nhận, quản lý hồ sơ, tài liệu quy hoạch được giao và tổ chức thực hiện quy hoạch được duyệt theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức nghiên cứu lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, định vụ tìm tuyến lộ giới các trục giao thông chính ra ngoài thực địa.

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư phát triển đô thị theo Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

b) Sở Xây dựng và các ngành chức năng liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch được duyệt và theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H3.(2013)QDPD QHC Bim Son.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hồi